

Bản án số: 188/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1980 (xin vắng mặt);

ĐKTT: Ấp A1, xã A2, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp L1, xã L2, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S cưới nhau vào năm 2001 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A2, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 24/12/2003 (Giấy đăng ký số 93, quyển số 01/2003). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ và chửi mắng bà. Bà và ông S đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 02 con chung tên Nguyễn Phi Long, sinh ngày 19/7/2003 (đã trưởng thành), và Nguyễn Trọng Dĩ, sinh ngày 18/8/2008, hiện cháu Dĩ đang sống với ông S. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cho ông S được tiếp tục nuôi cháu Dĩ, bà không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 30/6/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc L về thời gian kết hôn. Theo ông thì giữa vợ chồng không có bất kỳ mâu thuẫn gì để dẫn đến việc ly hôn, tuy nhiên, thỉnh thoảng ông có uống rượu về nhà gây gổ với bà L. Ông và bà L đã không còn chung sống với nhau từ ngày 01/5/2022 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của bà L, ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Phi Long, sinh ngày 19/7/2003 (đã trưởng thành), và Nguyễn Trọng Dĩ, sinh ngày 18/8/2008. Hiện cháu Dĩ đang sống với ông. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Dĩ, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Cháu Nguyễn Trọng Dĩ có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L và bị đơn ông Nguyễn Văn S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà L và ông S là hợp pháp, hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông S. Ông S cũng thừa nhận thỉnh thoảng ông có uống rượu về nhà gây gổ với bà L. Ông và bà L đã không còn chung sống với nhau từ ngày

01/5/2022 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà L và ông S trên thực tế xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] *Về con chung*: Bà L và ông S có 02 con chung tên Nguyễn Phi Long, sinh ngày 19/7/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Trọng Dĩ, sinh ngày 18/8/2008. Khi ly hôn, bà L đồng ý cho ông S được quyền trực tiếp nuôi cháu Dĩ. Xét thấy, hiện cháu Dĩ đang sống với ông S, cuộc sống đã ổn định. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu Dĩ là muốn sống với cha, nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Dĩ cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phần cấp dưỡng nuôi con*: Ông S không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà L và ông S xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc "*Ly hôn*" với ông Nguyễn Văn S.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn S có 02 con chung tên Nguyễn Phi Long, sinh ngày 19/7/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Trọng Dĩ, sinh ngày 18/8/2008. Khi ly hôn, ông S được quyền nuôi dưỡng cháu Dĩ, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà L và ông S xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006760 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- CCTHADS huyện Đức Hòa.
- UBND xã A2,
huyện Đức Hòa
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

